

**SỞ Y TẾ GIA LAI
TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ PLEIKU**

**KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TỔNG THỂ GIAI ĐOẠN
2020-2025**



Năm 2020

PHẦN MỞ ĐẦU

I. Đặt vấn đề:

Ngày 25 tháng 10 năm 2017 Ban chấp hành Trung Ương đã ban hành Nghị quyết số 20 -NQ/TW về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, với quan điểm chỉ đạo được xác định: sức khỏe là vốn quý nhất của mỗi người dân và của cả xã hội. Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe là nghĩa vụ, trách nhiệm của mỗi người dân, của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, đòi hỏi sự tham gia tích cực của các cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, các ngành, trong đó ngành Y tế là nòng cốt. Đầu tư cho bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân là đầu tư cho phát triển. Nhà nước ưu tiên đầu tư ngân sách và có cơ chế, chính sách huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực để bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; tổ chức cung cấp dịch vụ công, bảo đảm các dịch vụ cơ bản, đồng thời khuyến khích hợp tác công - tư, đầu tư tư nhân, cung cấp các dịch vụ theo yêu cầu.

Nhận thức đúng đắn vai trò, ý nghĩa của công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, trong những năm qua, các cấp uỷ Đảng, chính quyền từ Trung ương đến tỉnh đã luôn quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo và có nhiều giải pháp tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện cho sự nghiệp Y tế tỉnh Gia Lai phát triển.

Bệnh viện Đa khoa thành phố Pleiku với vai trò là bệnh viện tuyến đầu trong việc chăm sóc sức khỏe cho nhân dân thành phố Pleiku, được sự quan tâm của Thành uỷ, UBND thành phố, Sở Y tế và các cấp các ngành, sự cố gắng nỗ lực của tập thể cán bộ nhân viên Bệnh viện, trong thời gian qua Bệnh viện đã có nhiều đóng góp to lớn trong sự nghiệp bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn và nhân dân các vùng lân cận. Ngày nay trong thời kỳ phát triển kinh tế, hội nhập quốc tế với nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân ngày càng tăng đòi hỏi chất lượng chăm sóc sức khỏe phải ngày càng phải được nâng cao. Trong những năm qua, công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân của Bệnh viện đa khoa thành phố Pleiku đạt được những thành tựu quan trọng. Nhân dân được chăm sóc sức khỏe tốt hơn khi đến bệnh viện. Nhiều chỉ tiêu chuyên môn không ngừng tăng lên trong những năm gần đây.

Các qui chế chuyên môn từng bước được kiện toàn, các dịch vụ y tế ngày một đa dạng; cơ sở vật chất, điều kiện làm việc và phục vụ bệnh nhân được cải thiện; việc cung ứng thuốc và trang thiết bị y tế được đầu tư đáp ứng nhu cầu thiết yếu của công tác khám chữa bệnh; trình độ đội ngũ cán bộ y tế và chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh cho nhân dân ngày càng được nâng cao.

Tuy nhiên, công tác khám chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa thành phố Pleiku còn một số tồn tại: chất lượng dịch vụ y tế chưa đáp ứng nhu cầu ngày càng cao, đa dạng của nhân dân. Cơ sở hạ tầng còn yếu kém, không đồng bộ, chưa đáp ứng được sự hài lòng của người bệnh khi đến khám và điều trị tại Bệnh viện. Đội ngũ cán bộ y tế còn rất thiếu, nhiều chuyên khoa chưa có nhân lực để triển khai.

Mặt khác cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, nhiều vấn đề mới phát sinh như ô nhiễm môi trường, tệ nạn xã hội đang ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của nhân dân; cơ cấu bệnh tật có nhiều thay đổi; quy mô dân số của Thành phố trong những năm tới vẫn tiếp tục tăng; nhu cầu khám chữa bệnh ngày càng cao và đa dạng, trong khi khả năng đáp ứng của Bệnh viện còn hạn chế. Chi phí cho khám chữa bệnh ngày càng tăng, trong khi đại bộ phận nhân dân còn nghèo. Từ những yếu kém trên, công tác khám chữa bệnh phục vụ nhân dân đang đứng trước những thách thức to lớn.

Để đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân trong bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Gia Lai nói chung và của thành phố Pleiku nói riêng, việc xây dựng Quy hoạch nâng cấp phát triển Bệnh viện Đa khoa thành phố Pleiku giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 nhằm xây dựng Bệnh viện phát triển toàn diện đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân trong thời kỳ mới, thời kỳ công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước là một việc làm cần thiết.

II. Căn cứ xây dựng quy hoạch:

1. Nghị định số 85/2012/NĐ-CP của Chính phủ: Về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập.

2. Quyết định số 153/2006/QĐ-TTg ngày 30/6/2006 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống Y tế Việt Nam giai đoạn đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020.

3. Thông tư số 23/2005/TT-BYT ngày 25/8/2005 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế.

4. Thông tư 08/2007/TTLT-BYT-BNV ngày 05/6/2007 của Liên Bộ Y tế - Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp trong các cơ sở y tế Nhà nước.

5. Nghị quyết số 20/ NQ-TU' ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban chấp hành Trung Ương về việc tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

6. Các căn cứ khác: Pháp lệnh vệ sinh an toàn thực phẩm, Chính sách Quốc gia về Y Dược học cổ truyền, Chính sách Quốc gia về thuốc, Chính sách Quốc gia về trang thiết bị y tế.

III. Quan điểm quy hoạch:

1. Phát triển đồng bộ, toàn diện Bệnh viện đa khoa thành phố Pleiku theo hướng hiện đại và bền vững đảm bảo tính hệ thống, liên tục trong hoạt động chuyên môn của bệnh viện. Phát triển các dịch vụ y tế theo hướng đa dạng nhằm đảm bảo chăm sóc tốt sức khỏe ban đầu cho người dân Thành phố và nhân dân các vùng lân cận, bên cạnh đó phát triển một số chuyên khoa sâu nhằm tạo cơ hội cho mọi người dân được tiếp cận với các dịch vụ y tế chất lượng ngày càng cao.

2. Phát triển Bệnh viện đa khoa thành phố Pleiku phải phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế để đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân hướng tới mục tiêu công bằng, hiệu quả và phát triển.

3. Phát triển Bệnh viện đa khoa thành phố Pleiku theo hướng tăng cường xã hội hóa, trong đó y tế Nhà nước đóng vai trò chủ đạo; kết hợp các dịch vụ cơ bản với các dịch vụ chuyên sâu.

4. Phát triển Bệnh viện đa khoa thành phố Pleiku gắn liền với đảm bảo an sinh xã hội và củng cố đời sống cán bộ viên chức.

PHẦN THỨ NHẤT
THỰC TRẠNG BỆNH VIỆN ĐA KHOA THÀNH PHỐ PLEIKU
GIAI ĐOẠN 2017- 2020

I. Thực trạng Bệnh viện đa khoa thành phố Pleiku:

1. Vị trí, diện tích và khu vực xung quanh:

Diện tích của Bệnh viện là 4.444 m².

Bảng 1: Bảng phân bổ diện tích trong bệnh viện

Hạng mục	Diện tích (m²)	Tỉ lệ (%)
Xây dựng	2569	57,8
Khu khuôn viên và cây xanh	1875	42,2

Vị trí: Bệnh viện nằm trong khu vực dân cư thuộc tổ 6, phường Yên Đỗ, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

2. Quy mô bệnh viện:

Bệnh viện đa khoa thành phố Pleiku là bệnh viện đa khoa hạng III, với quy mô 140 giường, tổng số giường thực kê là 160 giường.

3. Các dịch vụ chính của bệnh viện:

a). Cấp cứu, khám chữa bệnh:

Tiếp nhận tất cả người bệnh từ ngoài vào hoặc từ các bệnh viện khác chuyển đến cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh nội trú hoặc ngoại trú. Tổ chức khám sức khỏe và chứng nhận sức khỏe theo quy định của Nhà nước. Tổ chức chuyển người bệnh lên tuyến trên khi vượt quá khả năng của Bệnh viện.

b). Đào tạo cán bộ y tế:

Bệnh viện là cơ sở thực hành cho các trường, lớp trung học y tế. Tổ chức đào tạo liên tục cho các thành viên trong bệnh viện và các trạm y tế xã, phường để nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng quản lý chăm sóc sức khỏe ban đầu.

c). Nghiên cứu khoa học về y học:

Tổ chức tổng kết, đánh giá các đề tài và chương trình về chăm sóc sức khỏe ban đầu. Tham gia các công trình nghiên cứu về y tế cộng đồng và dịch tễ học trong công tác chăm sóc sức khỏe.

d). Chỉ đạo tuyến dưới về chuyên môn kỹ thuật:

Lập kế hoạch và chỉ đạo chuyên môn, kỹ thuật cho các Trạm y tế xã thực hiện các chương trình về CCSK ban đầu và thực hiện các chương trình y tế ở địa phương.

e). Phòng bệnh:

Phối hợp với Ban y tế dự phòng thường xuyên thực hiện nhiệm vụ phòng bệnh, phòng dịch. Tuyên truyền giáo dục sức khỏe cho cộng đồng thuộc địa bàn thành phố Pleiku.

g). Hợp tác quốc tế:

Tham gia các chương trình hợp tác y tế với các tổ chức hoặc cá nhân ở nước ngoài theo qui định của Nhà nước.

h). Quản lý bệnh viện:

Có kế hoạch sử dụng có hiệu quả cao ngân sách Nhà nước cấp, và các nguồn kinh phí khác. Thực hiện nghiêm chỉnh các qui định của Nhà nước về thu, chi ngân sách của bệnh viện, từng bước thực hiện hạch toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh. Tạo thêm nguồn kinh phí từ các dịch vụ y tế: Viện phí, Bảo hiểm y tế.

Ngoài các nhiệm vụ trên bệnh viện đa khoa thành phố Pleiku còn có các thực hiện các chủ trương đường lối, phương châm, quan điểm, chế độ chính sách của Đảng, Nhà nước, các Chỉ thị, Nghị quyết của cấp trên và mọi nhiệm vụ chính trị của địa phương; Thực hiện mọi chỉ tiêu kế hoạch được Nhà nước giao, đảm bảo hoàn thành tốt cả về chất lượng và số lượng

4. Một số chỉ tiêu hoạt động chuyên môn từ 2017 đến 2020:

Hoạt động	Năm	Năm	Năm
	2017	2018	2019
Số giường kế hoạch	140	140	140
Công suất sử dụng giường bệnh	129%	115%	133,7%
Số lượt khám bệnh	134.781	138.754	147.355
Số bệnh nhân nội trú	7.924	100.14	118.23
Số ngày điều trị BN nội trú	52.305	58.808	68.344
Tổng số ca phẫu thuật	3.357	3.859	3.764
Tổng số xét nghiệm chung	48.719	57.339	134.576
Số lần ghi điện tim	4.435	4.387	4.484
Số lần chụp x quang	19.987	21.736	19.730
Số lần siêu âm	17.433	17.082	18.474

5. Phát triển chuyên môn kỹ thuật

Bệnh viện đã có nhiều cố gắng trong việc phát triển chuyên môn kỹ thuật để điều trị bệnh nhân, trong các năm qua, hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch của Bệnh viện đều hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra.

Tổng số PTKT đã được phê duyệt: 3.047, trong đó:

+ Kỹ thuật vượt tuyến: 805

+ Kỹ thuật đúng tuyến: 2.242

Nhiều kỹ thuật mới được triển khai có hiệu quả đã đáp ứng kịp thời nhu cầu khám chữa bệnh của người dân và giảm tải cho tuyến trên, giảm chi phí cho người bệnh.

Trình độ của các bác sỹ, kỹ thuật viên được nâng lên không ngừng trong việc tiếp cận và sử dụng trang thiết bị hiện đại.

Duy trì cải thiện tốt công tác kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện, công tác vệ sinh ngoại cảnh có nhiều tiến bộ. Đến nay Bệnh viện đã có quy trình thu gom rác thải tới các khoa phòng, có khu vực xử lý tập trung.

6. Cơ cấu tổ chức bệnh viện:

Cơ cấu tổ chức của bệnh viện được mô tả như sau:

* Ban giám đốc gồm có:

- Giám đốc.
- 03 Phó giám đốc.

* Các phòng chức năng gồm có: Phòng Kế Hoạch Nghiệp vụ, Phòng Tổ chức – Hành chính, Phòng Điều dưỡng, Phòng Tài Chính- Kế Toán.

* Các khoa gồm: Khoa Khám bệnh, Khoa Nội – Nhi – Nhiễm, Khoa Ngoại – TH, Khoa Liên chuyên khoa, Khoa CSSKSS, Khoa Dược - VTYT.

Bệnh viện còn thành lập các hội đồng tư vấn bao gồm: Hội đồng Kiểm soát nhiễm khuẩn, Hội đồng Thuốc và điều trị, Hội đồng Khen thưởng kỷ luật, Hội đồng Khoa học kỹ thuật, Hội đồng Quản lý chất lượng bệnh viện.

7. Trình độ chuyên môn

Hiện có **132** CBYT tại Bệnh viện với trình độ chuyên môn như sau:

Trong đó: Thạc sỹ: 02; Bác sỹ 21; CKI: 16; DSDH: 04; Y sỹ: 3; KTVĐH: 06; KTVTH: 02; DSTH: 01; DSCĐ: 02; ĐDDH: 04; ĐDCĐ: 03; ĐDTH: 24; HSDH: 03; HSCĐ: 01; HSTH: 13; ĐH Khác: 15; TC khác: 02; còn lại: 5

8. Cơ sở hạ tầng:

- Diện tích mặt bằng bệnh viện: 4.444 m²
- Diện tích xây dựng sử dụng: 3.342 m²
- Bệnh viện bao gồm 3 khối nhà chính với diện tích sử dụng như sau:

STT	Khối nhà	Khoa phòng	Diện tích (m ²)
1	A1 (03 tầng)	Khu cấp cứu (tầng 1)	90
		Khu xét nghiệm, XQuang (tầng 1)	233
		Khu khám chuyên khoa (tầng 1)	115
		Khu mổ (tầng 2)	323
		Khu khám đa khoa (tầng 2)	115
		Khu hành chính	438
2	A2 (03 tầng)	Khu Chẩn đoán hình ảnh & lọc thận (tầng 1)	338
		Khu điều trị Nội (tầng 2)	338
		Khu điều trị Nhi (tầng 3)	338

3	A3 (03 tầng)	Khu khoa Phụ Sản	338
		Khu Điều trị Nội- Đông Y	338
		Khu Điều trị N&LCK	338

9. Trang thiết bị y tế:

Hiện tại Bệnh viện được trang bị trang thiết bị đồng bộ phù hợp với quy định BVĐK hạng III . Bệnh viện có tương đối đầy đủ các trang thiết bị hiện đại phục vụ khám chẩn đoán bệnh và điều trị.

Một số trang thiết bị hiện đại của Bệnh viện:

- Chẩn đoán hình ảnh: Máy CT- Scanner, Máy siêu âm màu, máy siêu âm 4D, máy siêu âm trắng đen, XQ thường quy, XQ kỹ thuật số, XQ di động.
- Xét nghiệm: Máy sinh hóa tự động, Máy xét nghiệm huyết học tự động...
- Điều trị: Máy C-arm, máy lọc thận, máy gây mê, máy giúp thở...

10. Hoạt động tài chính của bệnh viện:

Đảm bảo nguyên tắc thu chi tài chính, thường xuyên kiểm tra chống thất thoát viện phí. Giá các dịch vụ được niêm yết công khai ở nhiều nơi, tổ chức bố trí lại các điểm thanh toán viện phí tạo điều kiện thuận lợi cho người bệnh khi thanh toán ra viện.

Kinh phí được tập trung chủ yếu phục vụ chi cho nghiệp vụ chuyên môn, luôn đảm bảo cung cấp đầy đủ thuốc, vật tư tiêu hao, hóa chất xét nghiệm.

11. Các công tác khác.

*** Công tác điều dưỡng**

Triển khai có hiệu quả việc chăm sóc người bệnh toàn diện ở các khoa lâm sàng. Việc chăm sóc, theo dõi diễn biến bệnh được sát và liên tục hơn, phát hiện sớm các diễn biến của bệnh để kịp thời xử trí. Văn hoá ứng xử trong giao tiếp, phục vụ người bệnh không ngừng được nâng lên..

*** Công tác Dược -VTYT**

Đảm bảo cung ứng đủ thuốc, vật tư y tế tiêu hao phục vụ cho công tác khám chữa bệnh. Hội đồng thuốc của Bệnh viện hoạt động tốt, chấn chỉnh kịp thời trong kê đơn điều trị và các quy chế chuyên môn khác.

*** Công tác xử lý chất thải**

Bệnh viện đã tuân thủ việc phân loại và xử lý chất thải rắn y tế theo quy định, hiện Bệnh viện có lò đốt chất thải rắn, có hệ thống xử lý chất thải lỏng.

Rác thải sinh hoạt đã được Bệnh viện ký hợp đồng với Công ty Công trình đô thị thu gom và xử lý theo quy định.

II. Đánh giá chung:

1. Những thành tựu đã đạt được:

Trong giai đoạn 2017-2019 công tác khám chữa bệnh của Bệnh viện đã có nhiều chuyển biến tích cực và đạt được những thành tựu quan trọng. Các chỉ tiêu cơ bản về KCB được cải thiện và nâng lên rõ rệt. Thực hiện chia tách và thành lập được một số khoa mới. Công tác KCB ổn định, triển khai nhiều danh mục Kỹ thuật theo phân tuyến và các Kỹ thuật vượt tuyến, đặc biệt là một số kỹ thuật như phẫu thuật chấn thương chỉnh hình, lọc thận nhân tạo... góp phần quan trọng trong việc chăm sóc sức khỏe nhân dân và góp phần giảm tải cho tuyến trên.

Công tác quản lý điều hành của Bệnh viện được tập trung thống nhất, kịp thời, sát sao. Thực hiện đổi mới cơ chế quản lý, giám sát việc thực hiện các quy chế, chế độ chuyên môn, giáo dục y đức trong lĩnh vực KCB (đặc biệt là tinh thần phục vụ người bệnh), tăng cường kỹ thuật tại các khoa. Công tác quản lý về dược được nâng cao, đảm bảo chất lượng và cung ứng đủ thuốc, kịp thời.

Có được những thành tựu trên, ngoài sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể cán bộ công chức viên chức, Bệnh viện còn luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, kịp thời của Sở Y tế, Thành ủy, UBND thành phố Pleiku.

2. Tồn tại, hạn chế:

Trong những năm qua, mặc dù đã được Tỉnh, Thành phố, Sở Y tế quan tâm đầu tư tuy nhiên vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân. Bệnh viện còn gặp nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, khuôn viên chật hẹp, hạ tầng xây dựng không đồng bộ.

Năng lực chuyên môn và trình độ của một số cán bộ quản lý khoa phòng còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu trong tình hình mới.

Quy mô của Bệnh viện nhỏ nên gặp khó khăn về nhân lực để triển khai một số kỹ thuật phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh ngày càng cao của nhân dân.

Hệ thống quản lý Chất lượng bệnh viện mới được thiết lập nên hoạt động còn nhiều lúng túng, hiệu quả chưa cao.

3. Nguyên nhân của những tồn tại trên:

- Nguyên nhân chủ quan:

Công tác quy hoạch phát triển Bệnh viện chưa được chú trọng. Hệ thống y tế chậm đổi mới, chưa thích ứng với sự phát triển của nền kinh tế thị trường. Chưa có quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của Bệnh viện một cách đồng bộ và toàn diện.

Công tác xã hội hoá y tế chưa có sự phối hợp chặt chẽ của các ngành liên quan. Sự phối hợp giữa các đơn vị trong ngành, giữa các ngành các cấp còn thiếu kịp thời, thiếu quy chế phối hợp. Một số cán bộ lãnh đạo chủ chốt các khoa phòng chưa năng động, thiếu tự chủ, còn ỷ lại cấp trên.

- Nguyên nhân khách quan:

Cơ chế chính sách của Nhà nước chưa đầy đủ và chậm đổi mới, định biên nhân lực cho ngành y tế chưa phù hợp Tỉnh chưa có chính sách đủ mạnh để động viên thu hút bác sĩ đặc biệt là những bác sĩ có trình độ chuyên môn cao để họ về công tác và yên tâm phục vụ tại tuyến huyện.

Thiếu các điều kiện để triển khai các hoạt động, đặc biệt là thiếu nguồn nhân lực và cơ sở vật chất. Do có nhiều thay đổi về tổ chức quản lý nên việc tổ chức thực hiện các hoạt động chuyên môn tuyến gặp nhiều khó khăn.

PHẦN THỨ HAI

QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TP PLEIKU ĐẾN NĂM 2020- 2025 TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

I. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung:

Xây dựng Bệnh viện Đa khoa thành phố Pleiku đạt tiêu chuẩn Bệnh viện Đa khoa hạng III cơ cấu 200 giường bệnh, có cơ sở vật chất khang trang, trang thiết bị hiện đại, đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, phong cách làm việc khoa học, chuyên nghiệp. Đời sống vật chất tinh thần ngày một nâng cao, môi trường làm việc dân chủ, đoàn kết để đáp ứng nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh cho nhân dân các dân tộc trong Thành phố và các huyện lân cận.

2. Mục tiêu cụ thể :

- Đến năm 2022 Bệnh viện Đa khoa thành phố Pleiku đạt tiêu chuẩn Bệnh viện Đa khoa hạng III có 200 giường bệnh, đến 2025 đạt 300 giường bệnh, số lượng cán bộ viên chức đáp ứng tỷ lệ và cơ cấu cán bộ theo thông tư 08/2007/TTLT-BYT-BNV ngày 05/6/2007 của liên bộ Y tế - Nội vụ. Bệnh viện đạt chất lượng loại Khá theo tiêu chí Quản lý chất lượng Bệnh viện của Bộ Y tế.

- Nâng cao chất lượng chuyên môn, chất lượng chăm sóc toàn diện, phát triển được nhiều kỹ thuật mới và kỹ thuật vượt tuyến.

- Hạn chế tối đa tỷ lệ chuyển viện không hợp lý.

- Đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn cao, chuyên sâu trong từng lĩnh vực.

- Có cơ sở hạ tầng khang trang , trang thiết bị y tế hiện đại phục vụ cho công tác chẩn đoán điều trị và tiên lượng bệnh, cho công tác kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện.

- Quản lý Bệnh viện toàn diện bằng phần mềm công nghệ thông tin.

- Công tác xử lý rác thải y tế đúng qui định .

- Quản lý tốt về vệ sinh môi trường trong bệnh viện.

- Nâng cao tinh thần thái độ phục vụ nhân dân, cải thiện đời sống của cán bộ viên chức.

3. Các chỉ tiêu cơ bản cần đạt từ năm 2020-2025:

Hoạt động	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Số giường kế hoạch	140	140	160	160	180	200
Công suất sử dụng giường bệnh	100%	100%	100%	100%	100%	100%
Số lượt khám bệnh	70.000	70.000	84.000	84.000	100.800	120.960
Số bệnh nhân nội trú	9.700	9.700	11.640	11.640	13.968	16.762
Số ngày điều trị BN nội trú	48.500	48.500	58.200	58.200	69.840	83.808
Tổng số xét nghiệm chung	110.000	110.000	132.000	132.000	158.400	190.080
Số lần ghi điện tim	3.000	3.000	3.600	3.600	4.320	5.184
Số lần chụp X quang	800	800	960	960	1,152	1,382
Số lần Siêu âm	6.000	6.000	7.200	7.200	8.640	10.368

Các chỉ tiêu khác:

- Quy mô : Đến năm 2025 thành lập thêm các khoa mới gồm: Khoa kiểm soát nhiễm khuẩn, khoa hồi sức cấp cứu, phòng quản lý chất lượng bệnh viện...

- Nhân lực : thông tư 08/2007/TTLT-BYT-BNV ngày 05/6/2007 của liên bộ Y tế - Nội vụ

- Đào tạo: Năm 2025 trên 80% bác sĩ đào tạo sau đại học.
- Có cơ sở hạ tầng kang trang, hệ thống điện, nước, xử lý chất thải y tế đúng theo quy định.
- Kỹ thuật: Phát triển đa dạng các kỹ thuật đến 2025 đạt trên 80% phân tuyến kỹ thuật của bệnh viện hạng III và thực hiện được nhiều kỹ thuật vượt phân tuyến.
- Chất lượng bệnh viện từng bước được cải thiện 10% / mỗi năm.

II. NỘI DUNG QUY HOẠCH:

1. Mô hình tổ chức và nhân lực y tế:

Kiến toàn tổ chức từ lãnh đạo Bệnh viện đến các khoa phòng, thành lập các khoa mới, phát triển khám điều trị theo yêu cầu. Nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước thông qua đổi mới cơ chế quản lý, quản lý theo hệ thống, phát huy tính năng động, sáng tạo của các khoa phòng trong việc quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn lực, công nghệ thông tin góp phần nâng cao chất lượng bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân

- Mở rộng, tăng giường cho các khoa.
- Bổ sung nhân lực đảm bảo đủ nhân lực cả về số lượng và trình độ chuyên môn cho các khoa phòng.

* **Nhân lực dự kiến đến năm 2025:** xây dựng đề án vị trí việc làm phù hợp với bệnh viện 200 giường vào năm 2025.

2. Quy hoạch phát triển chuyên môn, khoa học kỹ thuật:

- Phát triển đa dạng các kỹ thuật theo từng chuyên khoa ngang tầm với Bệnh viện Hạng III (trên cơ sở danh mục kỹ thuật theo Thông tư 43/2013/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2013 của Bộ Y tế). Tăng cường chỉ đạo tuyến dưới.

- Nâng cao chất lượng công tác quản lý dược trong Bệnh viện. Cải cách hệ thống quản lý, theo tinh thần cải cách hành chính Nhà nước, giảm đầu mối, nâng cao hiệu quả quản lý.

- Quản lý chặt chẽ thuốc, sinh phẩm y tế và vật tư tiêu hao.
- Quản lý chất lượng thuốc trong tất cả các khâu: xuất nhập, lưu thông, bảo quản và sử dụng đảm bảo cung ứng thuốc.
- Tăng cường chất lượng hoạt động của Hội đồng thuốc và điều trị của bệnh viện. Thực hiện tốt Chỉ thị 05/2004/CT-BYT về việc chấn chỉnh công tác cung ứng, sử dụng thuốc trong bệnh viện, xây dựng các phác đồ điều trị.

3. Quy hoạch phát triển Trang thiết bị:

Từng bước hiện đại hoá TTBYT tại các khoa phòng đáp ứng triển khai các kỹ thuật chuyên môn theo phân tuyến của Bộ Y tế.

Củng cố công tác mua sắm TTBYT, thiết lập quy trình chuẩn bao gồm từ việc cơ sở đề xuất nhu cầu về TTBYT, thành lập Hội đồng tư vấn có hiểu biết chuyên môn và thị trường TTBYT có khả năng đánh giá thẩm định và lựa chọn TTBYT phù hợp cho các cơ sở y tế, thực hiện các thủ tục mua sắm (đấu thầu nếu cần thiết)... Thực hiện quy chế đấu thầu theo quy định. Thực hiện thường xuyên công tác bảo dưỡng, kiểm chuẩn TTBYT đã được đầu tư. Thực hiện đúng quy chế kiểm chuẩn định kỳ đối với một số thiết bị y tế, trang bị đồng bộ các thiết bị phục vụ.

4. Quy hoạch phát triển cơ sở hạ tầng:

Bảo đảm không gian bệnh viện phù hợp với công năng sử dụng, đạt tiêu chuẩn bệnh viện đa khoa hạng III, Bệnh viện sẽ có cơ sở hạ tầng kỹ thuật hiện đại và đồng bộ về xử lý rác thải, nước thải đạt tiêu chuẩn vệ sinh môi trường.

PHẦN THỨ BA

CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN QUY HOẠCH

I. Giải pháp về tổ chức bộ máy, phát triển nguồn nhân lực y tế:

1. Giải pháp về tổ chức bộ máy:

Từng bước hoàn thiện về tổ chức bộ máy, biên chế của Bệnh viện theo quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997 của Bộ Y tế.

Mở rộng, thành lập các khoa phòng mới:

+ Đến năm 2021- 2025 thành lập thêm các khoa, phòng mới gồm: khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, phòng quản lý chất lượng bệnh viện, tách khoa NNN& HSCC ra thành khoa NNN riêng và khoa HSCC...

+ Mở rộng thêm khoa YHCT & PHCN: triển khai thêm thuốc thang, bàn khám ...

2. Phát triển nguồn nhân lực y tế:

2.1. Giải pháp về đổi mới công tác tổ chức cán bộ:

Tiêu chuẩn hoá và cân đối nhu cầu nhân lực y tế về số lượng, cơ cấu, chất lượng theo từng chuyên khoa, kiện toàn đội ngũ cán bộ y tế, đội ngũ cán bộ quản lý, đảm bảo tiêu chuẩn hoá cán bộ trong từng lĩnh vực quản lý.

Rà soát nhân lực về số lượng, cơ cấu trình độ, những bất cập trong bố trí, sử dụng nhân lực của các khoa phòng. Đặc biệt quan tâm tạo điều kiện về môi trường làm việc để giữ chân người giỏi, để họ tích cực cống hiến có hiệu quả cho Bệnh viện.

+ Xác định nhu cầu về nhân lực của từng khoa phòng

+ Điều chỉnh đội ngũ cán bộ chuyên môn hợp lý trong từng lĩnh vực.

2.2 Giải pháp về đào tạo nguồn nhân lực:

*** Đào tạo đại học, sau đại học và đào tạo nâng cao:**

- Hàng năm cử cán bộ đi học sau đại học hệ tập trung. Khuyến khích cán bộ đào tạo sau đại học và đào tạo nâng cao chuyên môn.

- Liên kết với Bệnh viện Đa khoa Tỉnh để đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề theo hình thức cử cán bộ đến học tại Bệnh viện Tỉnh hoặc mời cán bộ về chuyển giao kỹ thuật tại chỗ hoặc thực hiện theo Đề án 1816 của Bộ Y tế.

- Khuyến khích viên chức có trình độ cao đẳng, trung cấp học liên thông lên đại học.

3. Giải pháp cân đối và sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí đầu tư cho Bệnh viện:

Ưu tiên ngân sách Nhà nước trong việc đầu tư nâng cấp TTB phục vụ công tác điều trị.

Đầu tư bằng nguồn xã hội hóa vào những lĩnh vực khác tạo bước đột phá trong đầu tư y tế kỹ thuật cao.

4. Giải pháp về nhu cầu sử dụng đất cho quy hoạch phát triển Bệnh viện đến năm 2025:

Tham mưu cho các cấp đề Quy hoạch phát triển Bệnh viện đa khoa thành phố Pleiku đồng bộ và hiện đại hoá kỹ thuật y học chuyên môn, nhu cầu đến năm 2020 tầm nhìn đến 2025 với diện tích đất và vị trí địa lý thuận lợi để Bệnh viện hoàn toàn có thể đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho nhân dân thành phố Pleiku.

5. Giải pháp phát triển khoa học công nghệ:

Từng bước hiện đại hoá kỹ thuật y học chuyên môn sâu trong lĩnh vực khám chữa bệnh. Trang bị thiết bị chẩn đoán hình ảnh, chẩn đoán sinh hóa, huyết học, vi sinh, miễn dịch ... Xây dựng một số Labo xét nghiệm chuẩn, trang bị các kỹ thuật - công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực xét nghiệm chẩn đoán.

Xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật đồng bộ và hiện đại. Đặc biệt chú trọng ứng dụng khoa học công nghệ trong xử lý chất thải y tế, đảm bảo bệnh viện phải có hệ thống xử lý nước thải và rác thải y tế; Đầu tư đúng mức và có hiệu quả cho việc ứng dụng các phương pháp khoa học công nghệ tiên tiến trong xử lý chất thải y tế nhằm bảo vệ môi trường.

Từng bước nâng cấp và hoàn thiện hệ thống quản lý Bệnh viện hiện có, tiến đến kết nối, chia sẻ thông tin, hội chẩn chuyên môn trực tuyến với các Bệnh viện khác. Xây dựng và hoàn thiện dần trang web của Bệnh viện tiến tới cho đăng ký khám bệnh qua điện thoại, mạng internet.

6. Giải pháp công tác quản lý:

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ đảng, chính quyền.

- Nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở Đảng, xây dựng Đảng bộ luôn đạt trong sạch vững mạnh là chủ thể lãnh đạo, hạt nhân chính trị ở cơ sở. Chú trọng việc giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ viên chức.

- Phát huy vai trò các đoàn thể trong đơn vị: Công đoàn, đoàn TNCS Hồ Chí Minh, tiếp thu ý kiến đóng góp của cán bộ viên chức trong việc hoạch định kế hoạch phát triển Bệnh viện.

- Công khai minh bạch trong công tác quy hoạch cán bộ, tuyển dụng, điều động, bổ nhiệm, đào tạo, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật. Hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý từ lãnh đạo Bệnh viện đến các khoa phòng.

- Bố trí nhân lực phù hợp với yêu cầu tổ chức, phù hợp với trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực, sở trường công tác.

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi để cán bộ phát huy hết khả năng chuyên môn kiến thức được đào tạo, từng bước xây dựng chính sách đãi ngộ với những cán bộ giỏi có tay nghề cao.

*** Nâng cao hiệu lực quản lý:**

Nâng cao kiến thức quản lý nhà nước và kiến thức về pháp luật cho cán bộ Bệnh viện. Quan tâm giáo dục y đức, nâng cao kiến thức về tâm lý xã hội, kỹ năng giao tiếp cho CBBV. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ và y đức của cán bộ.

Tăng cường kiểm tra, kiểm soát trong hoạt động về chuyên môn.

Xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm về đầu tư phát triển Bệnh viện và các khoa phòng.

7. Tăng cường thực hiện xã hội hoá công tác y tế:

- Thu hút đầu tư, mở rộng liên doanh, liên kết để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, nâng cấp trang thiết bị y tế.

- Có chính sách thu hút nguồn nhân lực y tế, chú trọng các chuyên gia đầu ngành về chuyên môn, các chuyên gia có kinh nghiệm ...

- Mở rộng các hình thức liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân để đầu tư trang thiết bị y tế, các dịch vụ kỹ thuật cao, trong đó khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức y tế tham gia góp vốn đầu tư các dịch vụ CSSK.

- Tăng cường huy động các nguồn lực xã hội hoá đầu tư cho Bệnh viện.

8. Tăng cường hợp tác với Bệnh viện Đa khoa Tỉnh và các Bệnh viện đóng chân trên địa bàn thành phố:

Phối hợp với Bệnh viện Đa khoa Tỉnh có kế hoạch luân phiên có thời hạn các bác sỹ thuộc các lĩnh vực phẫu thuật nội soi, ngoại tổng quát... về công tác tại Bệnh viện thành phố để hỗ trợ chuyên môn, đào tạo tại chỗ cho đội ngũ bác sỹ, điều dưỡng của Bệnh viện. Tích cực quan hệ hợp tác, trao đổi chuyên môn, đào tạo nhân lực với các bệnh viện đóng chân trên địa bàn thành phố như Bệnh viện Đại học Y được- Hoàng anh Gia Lai, Viện Quân Y 211...

Xây dựng kế hoạch chuyển giao kỹ thuật với bệnh viện Từ Dũ, bệnh viện chấn thương chỉnh hình...nhằm nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.

PHẦN THỨ TƯ

LỘ TRÌNH THỰC HIỆN QUY HOẠCH

I. Giai đoạn 2020 - 2025:

Bệnh viện đạt tiêu trí của bệnh viện hạng III, có 04 phòng chức năng và 08 khoa có số giường 250 giường vào năm 2025

II. Mở rộng các khoa:

Năm 2021: Có kế hoạch mở rộng, tăng giường kế hoạch cho các khoa: Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản, khoa YHCT& PHCN, ...

Năm 2022: Tách khoa NNN & HSCC ra thành khoa NNN và khoa HSCC

Năm 2023- 2024: Thành lập phòng quản lý chất lượng bệnh viện.

Năm 2022- 2025: Thành lập khoa KSNK.

III. Đào tạo:

Đến năm 2021 có trên 55% Bác sỹ được đào tạo sau đại học, trên 25% là đại học Điều dưỡng, NHS, NHS. dưỡng, NHS.

Đến năm 2022 có trên 60% Bác sỹ được đào tạo sau đại học, trên 30% là đại học Điều dưỡng, NHS, NHS, NHS.

Đến năm 2023 có trên 65% Bác sỹ được đào tạo sau đại học, trên 35% là đại học Điều dưỡng, NHS, NHS, NHS.

Đến năm 2024 có trên 70% Bác sỹ được đào tạo sau đại học, trên 40% là đại học Điều dưỡng, NHS, NHS, NHS.

Đến năm 2025 có trên 80% Bác sỹ được đào tạo sau đại học, trên 45% là đại học Điều dưỡng, NHS, NHS.

Đào tạo chuyên ngành mới, kỹ thuật mới, chuyên sâu làm nòng cốt phát triển Bệnh viện lâu dài như: chấn thương chỉnh hình, sản phụ khoa, YHCT.

IV. Đầu tư cơ sở hạ tầng

Đề nghị UBND Tỉnh, Sở Y tế cho xây dựng và phê duyệt Quy hoạch tổng thể về cơ sở hạ tầng và cấp kinh phí đầu tư cho cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất đã xuống cấp đảm bảo cho việc triển khai các hoạt động chuyên môn. Cũng như cấp đất để xây dựng mới bệnh viện đạt 300 giường vào năm 2025.

PHẦN THỨ NĂM

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Tổng hợp xây dựng dự toán kinh phí đầu tư các hạng mục khi đã được phê duyệt trình xây dựng bệnh viện mới trình Sở Kế hoạch & Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Y tế.
- Chỉ đạo các đơn vị thực hiện quy hoạch; hàng năm tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện để tổng hợp báo cáo Sở Y tế, UBND thành phố Pleiku.
- Triển khai thực hiện công tác đào tạo cán bộ, xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước để phục vụ công tác khám bệnh chữa bệnh phục vụ nhân dân trên địa bàn.
- Xây dựng kế hoạch đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn và y đức cho toàn bộ cán bộ nhân viên.
- Xây dựng hoàn chỉnh đề án vị trí việc làm cho phù hợp nhu cầu hiện tại của bệnh viện.
- Xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin để khám chữa bệnh từ xa, thanh toán viện phí hướng đến không dùng tiền mặt.

KẾT LUẬN

Trong những năm qua được sự quan tâm của Sở Y tế Gia Lai, Thành ủy, UBND thành phố Pleiku, Bệnh viện đa khoa thành phố Pleiku đã có nhiều cố gắng trong việc khám chữa bệnh phục vụ nhân trong thành phố. Song với nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân ngày một tăng thì việc phải nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, phát triển nguồn nhân lực, đầu tư sở hạ tầng và đầu tư trang thiết bị y tế là hết sức cần thiết và cấp bách. Hiện tại, cơ sở hạ tầng có phần xuống cấp, nhiều kỹ thuật chưa triển khai được, nên chưa đáp ứng hết được nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân. Người bệnh phải chuyển tuyến trên nhiều. Chính vì vậy, việc đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng và trang thiết bị y tế, đào tạo nguồn nhân lực, phát triển kỹ thuật sẽ góp phần quan trọng trong việc thu hút người bệnh đến khám và điều trị tại bệnh viện, giảm tải cho tuyến trên. Ngoài ra, chất lượng dịch vụ chẩn đoán và điều trị được nâng cao cũng góp phần làm giảm thời gian lưu lại Bệnh viện của bệnh nhân, cũng như giảm các chi phí liên quan tới việc sử dụng thuốc không hợp lý, nhiễm khuẩn bệnh viện...

Thông qua việc đầu tư nâng cấp bệnh viện, người nghèo ở địa phương có điều kiện tốt hơn trong việc tiếp cận các dịch vụ y tế, nhất là dịch vụ kỹ thuật cao, góp phần tạo công bằng trong khám chữa bệnh.

Như vậy, có thể thấy việc đầu tư nâng cấp Bệnh viện đa khoa thành phố Pleiku là hết sức cần thiết và cấp bách nhằm đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân thành phố.

KIẾN NGHỊ

1. Với Sở Y tế.

Tăng cường quan tâm chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ, giúp Bệnh viện thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và trang thiết bị.

2. Với Ủy ban nhân dân thành phố Pleiku.

Đề nghị UBND thành phố Pleiku sớm có Quy hoạch quỹ đất để xây dựng phát triển Bệnh viện thành phố phù hợp quy hoạch.

Nơi nhận:

- Sở Y tế tỉnh Gia Lai (báo cáo);
- Thành ủy Pleiku (báo cáo);
- UBND thành phố Pleiku (báo cáo);
- Ban Giám đốc (theo dõi & chỉ đạo);
- Lưu TCHC, KH- NV.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tự Tín